

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TASECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo nội dung Báo cáo số 01/2023/BC-TGD ngày 06/6/2023 đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2023 (theo nội dung Báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT ngày 06/6/2023 đính kèm).

1. Một số chỉ tiêu Kết quả kinh doanh năm 2022.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (tỷ đồng)	%TH/KH (%)
Doanh thu hợp nhất	3.594,7	2.829,0	79%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	631,5	369,7	59%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	601,4	357,0	59%

2. Một số chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 (tỷ đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	3.417,6
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	641,1
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	500,3
4	Dự kiến cổ tức. Trong đó:	15%
4.1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	5%
4.2	Chi trả cổ tức bằng cổ phần	10%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo nội dung Báo cáo ngày 06/6/2023 đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT 06/6/2023 đính kèm).

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

1. Báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
A	Số liệu trên BCTC riêng của Công ty mẹ	
1	Lợi nhuận để lại lũy kế đến cuối năm 2021	201.874.302.569
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	373.082.142.895
3	Chi trả cổ tức bằng cổ phần năm 2021 (tỷ lệ 10%/VĐL 2.000 tỷ đồng)	199.999.950.000
4	Thù lao của HĐQT không kiêm nhiệm năm 2022	300.000.000
5	Thưởng ban điều hành năm 2022	3.200.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 (6=1+2-3-4-5)	371.456.495.464
B	Số liệu trên BCTC hợp nhất	
1	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến cuối năm 2021.	249.326.766.089
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022.	369.688.218.707
3	Chi trả cổ tức bằng cổ phần năm 2021 (tỷ lệ 10%/VĐL 2.000 tỷ đồng)	199.999.950.000
4	Điều chỉnh các bút toán hợp nhất	15.717.054.065
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 (5=1+2-3-4)	403.297.980.731

2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Cổ tức năm 2022 (tính trên vốn điều lệ 2.700 tỷ đồng) (tỷ lệ 12%). Trong đó:	324.000.000.000
1.1	Bằng tiền mặt (tỷ lệ 2%)	54.000.000.000
1.2	Bằng cổ phần (tỷ lệ 10%)	270.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm 2023 – BCTC riêng (II.2=I.A.6-II.1)	47.456.495.464
3	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm 2023 – BCTC hợp nhất (II.3=I.B.5-II.1)	79.297.980.731

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)/ Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 - BCTC riêng	501.246.069.610
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 - BCTC hợp nhất	500.287.182.496
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, từ thiện. Trong đó:	4%
3.1	<i>Quỹ khen thưởng (LNST)</i>	3%
3.2	<i>Quỹ phúc lợi, từ thiện (LNST)</i>	1%
4	Dự kiến cổ tức. Trong đó:	15%
4.1	<i>Chi trả cổ tức bằng tiền mặt</i>	5%
4.2	<i>Chi trả cổ tức bằng cổ phần</i>	10%

4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

Chi trả cổ tức năm 2022 trong tỷ lệ Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt.

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các Công ty thành viên trong năm 2023 và các biến động của thị trường:

- Chủ động thực hiện việc điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty;
- Tạm ứng chi trả cổ tức năm 2023 trong tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt;
- Báo cáo/giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS.

1. Phê duyệt quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

Tổng thù lao HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua: 720.000.000 VNĐ.

- Thù lao HĐQT và BKS Công ty thực chi: 720.000.000 VNĐ. Cụ thể:
 - ✓ Thù lao HĐQT: 588.000.000 VNĐ;
 - ✓ Thù lao BKS: 132.000.000 VNĐ.

Trong đó:

- Chi phí thù lao hạch toán vào chi phí công ty: 420.000.000 VNĐ;
- Chi phí thù lao hạch toán vào lợi nhuận sau thuế: 300.000.000 VNĐ.

2. Phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT & BKS năm 2023

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	12	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	02	10.000.000	12	240.000.000
3	Thành viên HĐQT	02	7.000.000	12	168.000.000
4	Trưởng Ban KS	01	5.000.000	12	60.000.000
5	Kiểm soát viên	02	3.000.000	12	72.000.000
Tổng thù lao					720.000.000

Trong đó: Thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương thường theo quy định tại Quy chế lương thưởng, hỗ trợ cho CBNV Công ty.

Điều 7. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 06/6/2023 đính kèm).

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phần trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

1. Phát hành cổ phần để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Số cổ phần dự kiến phát hành: 27.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 270.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- Tỷ lệ thực hiện: Tỷ lệ chi trả 10% (cổ đông sở hữu 10 cổ phần sẽ nhận được 01 cổ phần).
- Đối tượng thực hiện: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức.
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022.
- Phương án làm tròn, xử lý số cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cho cổ đông/nhà đầu tư khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 11.000



đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho các cổ đông sở hữu cổ phần lẻ. Trường hợp không có cổ đông/nhà đầu tư mua thì HĐQT được quyền hủy bỏ số cổ phần lẻ này.

- Thời gian dự kiến phát hành: Quý III, IV năm 2023.

2. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 2.970.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).

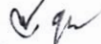
3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau:

a) Tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện phương án phát hành cổ phần đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và xử lý số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có).

b) Tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty. Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến việc điều chỉnh vốn điều lệ.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 9;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, PC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Ngọc Thanh